Bài 5 VĂN BẢN THÔNG TIN

Thời lượng: 12 tiết

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

**-** Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;

- Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

-Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

***2. Năng lực***

***1.1. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin*;* hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

***1.2. Năng lực chung***

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

- Nhận biết được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

***1.3. Phẩmchất***

***Chăm chỉ****:* Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

***Trách nhiệm****:* Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV Tranh, ảnh liên quan đến bài học.

Máy tính, máy chiếu

**Phiếu học tập 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xuất xứ** |  |
| **Thể loại** |  |
| **PTBĐ** |  |
| **Bố cục** |  |

**Phiếu học tập 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** |  |
| **Nhan đề** |  |
| **Tiểu mục** |  |
| **Kênh hình** |  |
| **Mục đích** |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1,2 CA HUẾ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động: Hoạt động khởi động**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về ca Huế kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.  *b. Nội dung:* Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Câu hỏi này nhằm tạo không khí và dẫn dắt hs vào bài học.  *c. Sản phẩm:* câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Trò chơi: “Ô cửa bí mật”**  ***Luật chơi:*** Tinh thần xung phong  + Có bốn ô cửa tương ứng với 4 câu hỏi; trả lời đúng câu hỏi được 10 điểm và một mảnh ghép sẽ được mở.  + Sau bốn câu hỏi được trả lời sẽ mở ra bức tranh của từ khóa.  Câu 1: Nơi nào thành quách dọc ngang/ Theo cha Bác vượt gian nan học hành  Câu 2. Vì sao Huế được gọi là cố đô?  Câu 3: Huế có bao nhiêu di sản được UNESCO công nhận?  Câu 4: Lắng gnhe một giai điệu ca Huế và nêu cảm nhận  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Có người nói rằng nếu chưa nghe ca Huế trên sông Hương thì xem như chưa một lần đến Huế. Còn gì thú vị bằng khi du khách thả hồn du thuyền trên dòng sông Hương thơ mộng để thả hồn vào những điệu hò mênh mông, những câu hát nam ai, nam bình sâu lắng…Ca Huế đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2015 và đang được xây dựng hồ sơ trình UNESCO đề nghị công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Vậy ca Huế có gì hấp dẫn, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* | Câu 1: Huế  Câu 2. Vì nơi đây là thủ phủ của các vị vua triều Nguyễn ( 1687 – 1945)  Câu 3. Tính đến thời điểm hiện tại Huế có 5 di sản được UNESCo công nhận gồm:  + Quần thể di tích cố đô Huế  + Nhã nhạc cung đình Huế  + Mộc bản triều Nguyễn  + Châu bản triều Nguyễn  + Thơ văn kiến trúc cung đình Huế  Câu 4. Học sinh nêu cảm nhận: ngọt ngào du dương ……. |
| **Hoạt động Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về văn bản thông tin  Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;  - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.  *c. Sản phẩm học tập:* HS tiếp thu KT và câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| ***Nv1: Tìm hiểu kiến thức ngữ văn:***  *CH: Nhớ lại bài 6 văn bản thông tin trong Sgk NV 6 em hãy nhắc lại thế nào là văn bản thông tin?*  *Học sinh trả lời câu hỏi và điền kiến thức vào bảng trống*  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt KT | **I. Kiến thức ngữ văn**   |  |  | | --- | --- | | Từ khóa | Biểu hiện | | Văn bản thông tin | Văn bản thông tin là văn  bản có mục đích chuyển tải  thông tin một cách tin cậy  , xác thực. | | Sa-pô | Sa-pô là đoạn văn ngắn  nằm ngay dưới nhan  đề văn bản nhằm giới  thiệu tóm tắt nội dung  bài viết và tạo sự lôi  cuốn đối với người đọc. | | Nhan đề | Nhan đề là tên của văn bản  thể hiện nội dung chính  của văn bản. | | Đề mục | Đề mục là tên của một  chương, mục, hoặc phần  của văn bản. Đề mục giúp  cho bố cục văn bản  mạch lạc và dê tiếp nhận.  Dưới mỗi đề mục là một hoặc vài đoạn văn tạo thành bộ phận của văn bản. | |
| Chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về văn bản thông tin: giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | K  (Những điều em đã biết) | W  (Những điều em muốn biết thêm) | L  (Những điều em đã học được) | | ………… | ………… | ………….. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản**  *a. Mục tiêu:*  **-** Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;  - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  -Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.  *c. Sản phẩm học tập:* HS tiếp thu KT và câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **I. Đọc- Tìm hiểu chung** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nv1: Đọc văn bản**  GV yêu cầu HS nêu cách đọc  GV chốt cách đọc.  + GV đọc.  + Gọi HS đọc  - Tìm hiểu chú thích  **Nv2: Tìm hiểu chung**  **Phiếu học tập 1**   |  |  | | --- | --- | | **Xuất xứ** |  | | **Thể loại** |  | | **PTBĐ** |  | | **Bố cục** |  |   **Phiếu học tập 2**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** |  | | **Nhan đề** |  | | **Tiểu mục** |  | | **Kênh hình** |  | | **Mục đích** |  |   **GV giao nhiệm vụ: HS chuẩn bị trước ở nhà.**  **HS**:  - Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà)  - Dự kiến sản phẩm của HS:  **Phiếu học tập 1**   |  |  | | --- | --- | | **Xuất xứ** | Theo cục di sản văn hoá Huế | | **Thể loại** | Văn bản thông tin | | **PTBĐ** | Thuyết minh | | **Bố cục** | 3 phần:  + Phần 1: Nguồn gốc ca Huế  + Phần 2: Các quy tắc trong biểu diễn (môi trường, số người, nhạc cụ) và phong cách biểu diễn của ca Huế  + Phần 3: Giá trị đã được công nhận của ca Huế |   **Phiếu học tập2**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | Văn bản thông tin này giới thiệu về hoạt động trình diễn ca Huế. | | **Nhan đề** | Nhan đề “Ca Huế” ngắn gọn, trực tiếp đưa ra đối tượng chính của văn bản giúp người đọc nhanh chóng nắm bắt được chủ đề. | | **Tiểu mục** | Văn bản được phân làm nhiều tiểu mục, mỗi tiểu mục diễn giải về một khía cạnh trong hoạt động ca Huế, bao gồm: nguồn gốc ca Huế, các quy tắc và phong cách trình diễn, sự bổ sung và sáng tạo của nghệ nhân, giá trị văn hóa của ca Huế. Cách triển khai từng ý một cách rõ ràng, mạch lạc giúp người đọc từng bước nắm được các đặc điểm chính của ca Huế. | | **Kênh hình** | Hình ảnh ban nhạc ca Huế được đính kèm bài viết giúp người đọc có cái nhìn cụ thể và trực quan hơn về nội dung đã được giới thiệu trong văn bản. | | **Mục đích** | Thông tin trong văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận. Từ đó, văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa của dân tộc. |   **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  Gv - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  *Trước đây, nghe ca Huế ở sông Hương là thú vui tao nhã của hoàng thân và quan chức trong cung đình Huế. Ngày nay, loại hình ca múa này đã được “bình dân hóa” để mọi du khách đến đây đều được thưởng thức ca Huế trên sông Hương và yêu Huế hơn. Những câu hát, điệu hò cùng giọng điệu Huế ngọt ngào và dễ thương làm say đắm lòng người, cho du khách cảm giác xao xuyến, buồn, vui đến lạ kỳ. Vậy cô trò chúng ta cùng đi vào tìm hiểu chi tiết để cùng khám phá hiểu biết về ca Huế qua văn bản.* | 1. **Đọc- Tìm hiểu chung** 2. **Đọc** 3. **Tìm hiểu chung**  |  |  | | --- | --- | | **Xuất xứ:** | Theo cục di sản văn hoá Huế | | **Thể loại:** | Văn bản thông tin | | **PTBĐ:** | Thuyết minh | | **Bố cục:** 3 phần:  + Phần 1: Nguồn gốc ca Huế  + Phần 2: Các quy tắc trong biểu diễn (môi trường, số người, nhạc cụ) và phong cách biểu diễn của ca Huế  + Phần 3: Giá trị đã được công nhận của ca Huế | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **II. Đọc- Tìm hiểu chi tiết** | |
| *a. Mục tiêu*  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  *b. Nội dung*  - Học sinh tìm hiểu mối quan mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; Thảo luận nhóm để nhận biết vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  *c. Sản phẩm học tập:* HS tiếp thu KT và câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- GV giao nhiệm vụ:**  **+ NV1: Trình bày nguồn gốc của ca Huế.(Kĩ thuật hỏi đáp)**  **+NV 2: Các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế( Kĩ thuật mảnh ghép)**  **Gv** chia lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm từ 5-8 bạn. Thực hiện kĩ thuật mảnh ghép.  **+NV 3: Giá trị đã được công nhận của ca Huế( Kĩ thuật nhóm đôi)**  **Gv** chia lớp thành các nhóm 2 người nhóm thực hiện kĩ thuật nhóm đôi.  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn, văn bản  - Trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm nhóm thảo luận  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  *Ca Huế là một thể loại âm nhạc cổ truyền của xứ Huế, Việt Nam, bao gồm ca và đàn, ở nhiều phương diện khá gần gũi với hát đào, làm từ dòng nhạc dân gian bình dị và cung đình nhã nhạc,thanh cao. Ca Huế hình thành từ dòng ca nhạc dân gian và dòng ca nhạc cung đình, nhã nhặn, trang trọng uy nghi nên có thần thái của ca nhạc thính phòng, thể hiện theo hai dòng lớn điệu Bắc và điệu Nam, với trên 60 tác phẩm thanh nhạc và khí nhạc. Thú nghe ca Huế tao nhã, đầy sức quyến rũ. Với kĩ thuật đàn và hát,ca Huế đặc biệt tinh tế nhưng ca Huế lại mang đậm sắc thái địa phương, phát sinh từ tiếng nói, giọng nói của người Huế nên gần gũi với Hò Huế, Lý Huế; là chiếc cầu nối giữa nhạc cung đình và âm nhạc dân gian* | **II. Đọc- Tìm hiểu chi tiết**  **1. Nguồn gốc ca Huế**  - khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua phủ chúa  **2. Các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế**  \*Những thông tin thể hiện quy tắc, luật lệ của ca Huế bao gồm:  + Thông tin về môi trường diễn xướng  + Thông tin về số người trình diễn  + Thông tin về số lượng và các loại nhạc cụ.  *-> Thông tin trong văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận. Từ đó, văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa của dân tộc.*  **3.Giá trị đã được công nhận của ca Huế**  Ca Huế là một Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận. |
| **III. TỔNG KẾT**  **a. Mục tiêu**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  **b. Nội dung**  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm bàn để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.  *c. Sản phẩm học tập:* câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Ca Huế”?  ? Qua văn bản, em rút ra bài học gì giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hav trò chơi?  Em cần làm gì để bảo vệ các di sản văn hóa?  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **1. Nghệ thuật**  - Thông tin trong văn bản được Trình bày, sắp xếp theo trình tự: Từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác  -Văn bản đã sử dụng hiệu quả các yếu tố của văn bản thông tin.  - Nhan đề, số liệu, hình ảnh để truyền tải được nội dung, ý nghĩa đến người đọc..  **2. Nội dung**  - Văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận.  - Qua đó, văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa của dân tộc và nhắc nhở con người về ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể này.  **3. Khi giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi cần chú ý giới thiệu:**  - Nguồn gốc của hoạt động hay trò chơi ( nếu có)  - Các qui tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi ( thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, các bước tiến hành trò chơi, hoạt động, các thử thách cần vượt qua, tiêu chí đánh giá.)  - Nêu ý nghĩa của hoạt động, trò chơi… |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a. Mục tiêu:*  - HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về văn bản thông tin ca Huế.  *b. Nội dung:* Học sinh làm tập mở rộng.  *c. Sản phẩm học tập:* kết quả thảo luận,câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **- GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó thống nhất và chia sẻ.**  **Phiếu học tập:** *Những dấu hiệu nhận biết loại văn bản thông tin về một quy tắc hay một luật lệ*  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo, đại diện chia sẻ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  Dấu hiệu nhận biết  + Văn bản có các bước hướng dẫn và các đề mục rõ ràng, có hình ảnh minh họa cụ thể.  + Văn bản cung cấp thông tin bổ ích và  được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu.  Mục đích văn bản: hướng dẫn học sinh cách ghi chép khoa học để nắm bắt thông tin văn bản nhanh nhất. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a. Mục tiêu:*  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài SGKvà bài tập mở rộng bằng trò chơi.  Thử tài phóng viên. Nhiệm vụ: hãy đi thu thập ý kiến của 03 người cảm nhận về ca Huế  Ghép những ý kiến và nhẫn ét ý kiến nào phù hợp nhất | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trong 10 phút và trả lời câu hỏi sau:**  Nhóm 1: Dựa và các thông tin từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng) tóm tắt những hiểu biết của em về ca Huế.  Nhóm 2: Hãy nêu một hoạt động ca nhạc truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế.  Nhóm 3: Bên cạnh cái nôi dân ca Huế, em còn biết những vùng dân ca nổi tiếng nào của nước ta?   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: HS làm bài tập mở rộng**  Gv yc hs hoạt động nhóm tham gia trò chơi: “Thử tài phóng viên”  **\*Luật chơi:**   * Mỗi em đều được làm phóng viên. * GV đọc câu hỏi, ai có câu trả lời sẽ giơ thẻ, bạn nào nhanh nhất sẽ được gọi. * Người chiến thắng là HS có câu trả lời chính xác, nhanh, rõ.   \*Nhiệm vụ: Em hãy đi thu thập ý kiến của 03 người cảm nhận về ca Huế.  (yêu cầu: 3 ý kiến không trùng nhau)  **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.   * Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | ***-*** Bắt nguồn từ một hình thức diễn xướng sang trọng trong cung đình, ca Huế dần chuyển hóa để gần gũi hơn với đời sống nhân dân. Ca Huế được biểu diễn trong không gian hẹp, không có ánh mặt trời với số lượng người nghe hạn chế. Ban nhạc gồm 8 đến 10 người, trong đó có 5 hoặc 6 nhạc công, chơi một trong các dàn nhạc cụ: tứ tuyệt, ngũ tuyệt hoặc lục ngự. Hai phong cách: biểu diễn truyền thống và biểu diễn cho du khách phù hợp với những đối tượng người nghe khác nhau. Hiện ca Huế đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.  ***-*** Ca trù  - Dân ca quan họ Bắc Ninh |

- HS hoàn thành bài tập

- HS chuẩn bị nội dung bài *Hội thổi cơm thi*

🙛🟒🟒🟔🕮🟔🟒🟒🙙

**HỘI THI THỔI CƠM (2 tiết)**

**Phiếu học tập**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | ND | Thể lệ | | | |
|  |  | Đối tượng | Các bước | Thử thách | Cách đánh giá |
| 1 | Thị Cấm |  |  |  |  |
| 2 | Làng chuông |  |  |  |  |
| 3 | Từ Trọng |  |  |  |  |
| 4 | Hành Thiện |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Khởi động**  **a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của văn bản đọc – hiểu từ phần khởi động.  **b** **. Nội dung**:  **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.  **HS** quan sát tranh, suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức trong video với tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học.  **c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.  **d. Tổ chức thực hiện**: | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Quan sát video, viết tên các trò chơi, hội thi dân gian có video?  - Chiếu tranh  **HS** quan video, suy nghĩ cá nhân để viết câu trả lời ra phiếu học tập  **GV** hướng dẫn HS quan sát video.  **HS** quan video, suy nghĩ cá nhân để viết câu trả lời ra phiếu học tập  **GV** hướng dẫn HS quan sát video.  **Kết luận, nhận định (GV):**  - Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em, chiếu đáp án  - Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản.  Các em thân mến! Việt Nam là một đất nước giàu bản sắc văn hoá dân tộc. Bản sắc văn hoá dân tộc không chỉ được thể hiện ở phong tục tập quán, ở các làng nghề truyền thống …mà còn được thể hiện qua các lễ hội, các trò chơi, các hội thi dân gian như: Đánh đu, đấu vật, đi cà kheo, tung còn, cờ người, nấu cơm…Mỗi một trò chơi, hội thi đều có phạm vi, cách chơi, luật chơi khác nhau. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiều về một trong những hội thi dân gian đó là “ Hội thi thổi cơm”. |  |
| **HĐ 2: Hình thành kiến thức mới** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG** | | |
| a. Mục tiêu:  b. Nội dung:  **GV** sử dụng KT sơ đồ tư duy để khai thác phần tìm hiểu chung  **HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm  c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.  d. Tổ chức thực hiện: | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **1. Đọc**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  - Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).  + Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.  + Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  *? Văn bản “Hội thi thổi cơm” viết về nội dung gì?*  *? Nêu xuất xứ của văn bản?*  *? Văn bản thuộc thể loại gì?*  *? Phương thức biểu đạt chính của văn bản?*  *? Chỉ ra bố cục của văn bản Hội thi thổi cơm. Mỗi phần của văn bản cung cấp cho người đọc thông tin gì? Theo em, thông tin nào là quan trọng nhất? Vì sao?*  *? Các thông tin trong văn bản được sắp xếp theo trật tự nào?*  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | **1.Đọc.**  **2.Tìm hiểu chung**  - **Xuất xứ**:  Theo dulichvietnam.org.vn  - **Thể loại**: Văn bản thông tin  - **PTBĐ chính:** Thuyết minh  - **Bố cục**: 2 phần  + Phần 1: Sapo ( phần mở đầu): khái quát chủ đề văn bản  + Phần 2: Giới thiệu về hội thi thổi cơm ở một số địa phương  - Thông tin về thể lệ cuộc thi là quan trọng nhất vì nó cho người đọc thấy được cuộc thi sẽ diễn ra theo cách thức nào, đồng thời giúp nhận định được nét khác biệt trong hội thi của các địa phương. Có thể nói, đây chính là những thông tin làm nên giá trị của bài viết.  - Thông tin được sắp xếp thành từng phần tương ứng với từng địa phương. Trong mỗi một phần ấy, thông tin lại chủ yếu được sắp xếp theo trình tự thời gian, tương ứng với từng giai đoạn của cuộc thi: từ khi bắt đầu cho tới lúc tìm ra đội thắng cuộc.  - Cách sắp xếp thông tin như vậy giúp tái hiện toàn bộ quá trình cuộc thi như một thước phim tuần tự hiện ra trước mắt người đọc. Qua đó, người đọc dễ dàng nắm được thể lệ cũng như các giai đoạn trong cuộc thi. | |
| **Sản phẩm tổng hợp:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Xuất xứ** | **Thể loại** | **PTBĐ** | **Bố cục** | | | Theo dulichvietnam.org.vn | Văn bản thông tin | Thuyết minh | Phần 1: Sapo ( Phần  mở đầu) | Phần 2: Giới thiệu về hội thi nấu cơm ở một số địa phương | | | |
| **II. ĐỌC & TÌM HIỂU CHI TIẾT VB (…’)** | | |
| **1. Nhan đề của văn bản** | | |
| **Mục tiêu**: Giúp HS hiểu được nhan đề và ý nghĩa nhan đề của văn bản  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT tia chớp kết hợp với KT đặt câu hỏi để tìm hiểu về nhan đề của văn bản  **HS** suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi của giáo viên.  c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.  d. Tổ chức thực hiện: | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| ? Nhan đề của văn bản cung cấp thông tin gì?  **GV** yêu cầu một vài HS trả lời  **HS** trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau. | | **Nhan đề văn bản:** *“****Hội thi thổi cơm****”*  Cung cấp thông tin về hội thi thổi cơm ở một số địa phương trên đất nước ta |
| **1. Phần mở đầu ( Sapo)** | | |
| a. Mục tiêu:  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm  - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin,...), nội dung (đế tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  - Biết được quy tắc, luật lệ của Hội thi thổi cơm ở một số địa phương, thấy được sự phong phú đa dạng trong cách tổ chức hội thi thổi cơm  b. Nội dung:  **GV** sử dụng KT cặp đôi chia sẻ để tìm hiểu nội dung của phần Sapo  **HS** làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi  c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh  d. Tổ chức thực hiện: | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Tại sao đoạn mở đầu lại in đậm? Nội dung chính của đoạn này là gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** Quan sát đoạn mở đầu, suy nghĩ, trao đổi, chia sẻ với bạn cùng bàn, cùng nhau thống nhất ý kiến  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  **HS:** HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức trên các slide và chuyển dẫn sang mục sau. | | - Đoạn mở đầu được in đậm vì đây là đoạn Sapô khái quát chủ đề, nội dung của văn bản, có vai trò thu hút sự chú ý của độc giả. |
| **2. Hội thi thổi cơm ở một số địa phương** | | |
| a. Mục tiêu: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin,...), nội dung (đế tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  - Biết được quy tắc, luật lệ của Hội thi thổi cơm ở một số địa phương, thấy được sự phong phú đa dạng trong cách tổ chức hội thi thổi cơm  - Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi cả trong viết, nói và nghe.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà  b. Nội dung:  GV sử dụng KT các mảnh ghép để tìm hiểu Hội thi thổi cơm ở một số địa phương.  HS làm việc cá nhân, nhóm, liên kết nhóm thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. | | |
| c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh  d. Tổ chức thực hiện: | | **Sản phẩm** |
| - Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 2  - Thời gian: 7 phút   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhóm | ND | Thể lệ | | | | |  |  | Đối tượng | Các bước | Thử thách | Cách đánh giá | | 1 | Thị Cấm |  |  |  |  | | 2 | Làng chuông |  |  |  |  | | 3 | Từ Trọng |  |  |  |  | | 4 | Hành Thiện |  |  |  |  |   ? Ý nghĩa của hội thi nấu cơm?  **HS**: đọc ngữ liệu trong SGK, suy nghĩ cá nhân, trao đổi nhóm, liên kết nhóm để hoàn thiện phiếu bài tập.  **GV**:  - **Dự kiến KK**: HS khó trả lời phần các bước, thử thách  - **Tháo gỡ KK**: GV Hội thi thổi cơm ở địa phương nào có nói về các bước thì chúng ta điền vào phiếu học tập, còn không giới thiệu các bước thì không phải điền  - Thử thách: Hội thi diễn ra trong điều kiện, hoàn cảnh nào?  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | |  |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Nội dung** | **Thể lệ** | | | | | **Đối tượng** | **Các bước** | **Thử thách** | **Cách đánh giá** | | 1 | **Thi nấu cơm ở hội Thị Cấm (Từ Liêm - Hà Nội)** | Không bắt buộc nam hay nữ | 3 bước:  - thi làm gạo; - tạo lửa và lấy nước;  - thổi cơm. | Tạo lửa từ hai thanh nứa già cọ vào nhau, áp bùi nhùi(1) rơm khô vào cho bén lửa | Đội nào có được gạo trắng trước nhất, tạo được lửa và lấy được nước về đích trước.  thổi được cơm chín dẻo, ngon và xong trước thì thắng cuộc | | 2 | **Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)** | Có phần thi dành riêng cho nam, phần thi dành riêng cho nữ | - Lấy lửa  - thổi cơm. | *Cuộc thi của nữ:* thực hiện trong một vòng tròn ĐK 1,5 mét, vừa thổi cơm vừa phải giữ một đứa trẻ và canh chừng một con cóc, không để nó nhảy ra khỏi vòng tròn.  *Cuộc thi của nam:* các chàng trai bước xuống một cái thuyền nan, bơi bằng tay sang bờ bên kia, áp thuyền vào bờ và thực hiện hết thảy các việc trên thuyền bồng bềnh. Tay ướt vẫn phải đánh lừa, thôi cơm và giữ thuyền ổn định. | Ai thôi được nồi cơm thơm dẻo, ngon, xong trước là người thắng cuộc. | | 3 | **Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoằng Hoá - Thanh Hoá)** | Không bắt buộc nam hay nữ | - Lấy lửa  - thổi cơm. | Người dự thi ngồi trên thuyền thúng tại một đầm rộng, lộng gió. Mỗi người một thuyền, kiềng, rơm ẩm, bã mía tươi | ai có nồi cơm hoặc chõ xôi chín dẻo, ngon là người thắng cuộc. | | 4 | **Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định)** | Chỉ có nam | - Lấy lửa  - thổi cơm. | Một người buộc cành tre dẻo, dai vào lưng, ngọn tre cao hon đầu. Trên ngọn tre treo san một niêu cơm. Người kia có nhiệm vụ nhanh chóng dùng hai thanh nứa già tạo ra lửa rồi châm vào bó đuốc hơ dưới đáy niêu. | ai có niêu cơm chín đều, dẻo ngon thì thắng cuộc. | | **Ý nghĩa của hội thi nấu cơm** | - Hội thi vừa đem lại không khí sôi nổi, vui tươi, vừa rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo, hoạt bát, tinh thần đoàn kết, sự phối hợp ăn ý cho người tham gia.  - Hội thi nhằm tái hiện lại truyền thống trẩy quân, đánh giặc của người Việt xưa. Sự tái hiện đó nhằm thể hiện lòng biết ơn chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam ta.  - Hội thi thổi cơm góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại hôm nay. | | | | | | | |
| **\*Điểm giống và khác nhau giữa Hội thi thổi cơm ở các địa phương** | | |
| *a. Mục tiêu:* : - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin,...), nội dung (đế tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  - Biết được quy tắc, luật lệ của Hội thi thổi cơm ở một số địa phương, thấy được sự phong phú đa dạng trong cách tổ chức hội thi thổi cơm  - Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi cả trong viết, nói và nghe.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà  ***b. Nội dung****:*  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tìm điểm giống và khác nhau về Hội thi thổi cơm ở một số địa phương.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi và báo cáo sản phẩm.  c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh  d. Tổ chức thực hiện: | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu điểm giống và khác nhau Hội thi thổi cơm ở một số địa phương?  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần)  **HS:** Nêu hiểu biết về hội thi thổi cơm , nêu điều thú vị trong luật thi, cách thi ở một địa phương  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | | **a.** Điểm giống và khác nhau về Hội thi thổi cơmở một số địa phương.  **\*Giống nhau**  + Nội dung thi: thổi cơm trong những điều khó khăn.  + Cách đánh giá: đội nào nấu cơm nhanh nhất và ngon nhất thì sẽ thắng cuộc.  **\* Khác nhau**  - Đối tượng dự thi:  - Địa điểm thi  - Thử thách ( khó khăn) khi thi |
| **3. Ý nghĩa của hội thi thổi cơm**  *a. Mục tiêu*: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin,...), nội dung (đế tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  - Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi cả trong viết, nói và nghe.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà  *b. Nội dung:*  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tìm hiểu về ý nghĩa của hội thi thổi cơm ở một số địa phương.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi và báo cáo sản phẩm.  c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh  d. Tổ chức thực hiện: | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **GV chiếu video:**  **- YC HS quan sát video**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Quan sát video, kết hợp với hiểu biết, em hãy nêu ý nghĩa của hội thi thổi cơm?  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần)  **HS:** Nêu hiểu biết về hội thi thổi cơm , nêu điều thú vị trong luật thi, cách thi ở một địa phương  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | | **3. Ý nghĩa của hội thi thổi cơm.**  - Hội thi vừa đem lại không khí sôi nổi, vui tươi, vừa rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo, hoạt bát, tinh thần đoàn kết, sự phối hợp ăn ý cho người tham gia.  - Hội thi nhằm tái hiện lại truyền thống trẩy quân, đánh giặc của người Việt xưa. Sự tái hiện đó nhằm thể hiện lòng biết ơn chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam ta.  - Hội thi thổi cơm góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại hôm nay  ……. |
| **III. TỔNG KẾT (…’)** | | |
| *a. Mục tiêu:* HS khái quát kiến thức cần nhớ về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b. Nội dung:*  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.  c. Sản phẩm**:** câu trả lời của học sinh  d. Tổ chức thực hiện: | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Hội thi thổi cơm”?  ? Qua giờ học, em rút ra bài học gì giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hav trò chơi?  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | | **1. Nghệ thuật**  - Thông tin trong văn bản được Trình bày, sắp xếp theo trình tự: Từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác  **2. Nội dung**  Cung cấp thông tin về nguồn gốc, những qui tắc, luật lệ hội thi thổi cơm ở một số địa phương trên đất nước ta  **3. Khi giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi cần chú ý giới thiệu:**  - Nguồn gốc của hoạt động hay trò chơi ( nếu có)  - Các qui tắc, luật lệ của trò chơi ( thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, các bước tiến hành trò chơi, hoạt độn, các thử thách cần vượt qua, tiêu chí đánh giá.  - Nêu ý nghĩa của hoạt động, trò chơi… |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**  Câu 1: D; Câu 2: B; Câu 3: C; Câu 4: B

**d) Tổ chức thực hiện**

Giáo viên giao bài tập cho HS

**Câu 1**: Văn bản “Hội thi thổi cơm” thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản tự sự. B. Văn bản biểu cảm.

C. Văn bản nghị luận. D. Văn bản thông tin.

**Câu 2**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản Văn bản “Hội thi thổi cơm”là gì?

A. Tự sự. B. Thuyết minh.

C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 3**: Văn bản “Hội thi thổi cơm” giới thiệu cho chúng ta những thông tin gì?

A. Cách nấu cơm ở một số địa phương.

B. Những khó khăn, thử thách trong hội thi thổi cơm ở một số địa phương.

C. Những qui tắc, luật lệ trong hội thi thổi cơm ở một số địa phương.

D. Ý nghĩa của hội thi thổi cơm ở một số địa phương.

**Câu 4**: Sau khi học xong văn bản, em thấy nội dung nào không thể thiếu khi giới thiệu về một hoạt động, trò chơi?

A. Nguồn gốc, xuất xứ của hoạt động, trò chơi.

B. Các qui tắc, luật lệ của hoạt động, trò chơi.

C. Ý nghĩa của hoạt động, trò chơi.

D. Điểm giống và khác nhau giữa hoạt động, trò chơi này với hoạt động, trò chơi khác.

**GV:** Chiếu bài tập

**HS:** Đọc yêu cầu của bài và lựa chọn đáp án

- GV yêu cầu HS lựa chọn đáp án.

- HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng.

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bàivăn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d) Tổ chức thực hiện**

? Viết bài văn ngắn giới thiệu về một trò chơi dân gian mà em biết.

**GV** gợi ý cho HS khi giới thiệu về một hoạt động. trò chơi cần giới thiệu những gì?

**HS:** Dựa vào bài học rút ra từ văn bản và những hiểu biết, trải nghiệm thực tế để viết bài văn

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **Dặn dò**:

- Về học kĩ nội dung của bài học và đọc

- Chuẩn bị trước bài “Thực hành tiếng Việt”: Ôn lại kiến thức về trạng ngữ.

…

🙛🟒🟒🟔🕮🟔🟒🟒🙙

**Bài 5**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**MỞ RỘNG TRẠNG NGỮ**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về mở rộng trạng ngữ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.  *b. Nội dung:* Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “truyền mật thư” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Câu hỏi này nhằm tạo không khí và dẫn dắt hs vào bài học.  *c. Sản phẩm****:*** câu trả lời của học sinh  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Truyền thư mật”**  ***Luật chơi:***  Cả lớp cùng hát một bài hát, vừa hát vừa truyền mật thư. Khi hết bài hát, mật trong tay bạn nào thì bạn đó sẽ trả lời câu hỏi trong mật thư  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  - Học sinh chơi trò chơi “Truyền mật thư”.  -Trả lời câu hỏi trong mật thư  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Những kiến thức các bạn vừa nhắc lại trong bài trạng ngữ cô trò chúng ta học ở lớp 6. Lên lớp 7 chúng ta sẽ được học nâng cao hơn về trạng ngữ đó là mở rộng trạng ngữ. Vậy có những cách mở rộng trạng ngữ nào, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  *a. Mục tiêu:*  + Các trường hợp mở rộng trạng ngữ.  *-* Sử dụng mở rộng trạng ngữ trong khi nói và viết  - Định hướng phát triển năng lực sử dụng mở rộng trạng ngữ trong viết văn, trong giao tiếp tiếng Việt.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.  *c. Sản phẩm:* Sơ đồ tư duy của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **- GV giao nhiệm vụ: Trình bày sản phẩm hoạt động dự án của tổ đã chuẩn bị trước ở nhà.**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết mở rộng trạng ngữ  - Trình bày sơ đồ tư duy (đã chuẩn bị ở nhà)  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  *Trạng ngữ không phải là thành phần bắt buộc trong câu. Nhưng trong giao tiếp, ở những câu cụ thể, việc lược bỏ trạng ngữ sẽ làm cho câu thiếu thông tin, thậm chí thiếu thông tin chính hoặc không liên kết được với các câu khác. Vậy chúng ta vận dụng mở rộng trạng trong khi nói và viết sao cho đạt hiệu quả giao tiếp? Cô trò chúng ta cùng luyện tập.* | **I. Tri thức tiếng Việt**  Việc mở rộng trạng ngữ thường được thực hiện bằng một trong hai cách sau:  -Dùng từ hoặc cụm từ chính phụ (cụm danh từ, cụm động từ. cụm tính từ) bổ sung cho từ làm trạng ngữ. Ví dụ: “Hồi **ấy**, rừng này còn nhiều hổ lắm." (Đoàn Giỏi); “Trong chuyến **đi về Hà Tĩnh**, quan Phó bảng Sắc lưu lại huyện Đức Thọ một thời gian." (Sơn Tùng).  -Dùng cụm chủ vị bổ sung cho từ làm trạng ngữ hoặc trực tiếp cấu tạo trạng ngữ. Ví dụ: “Khi **tôi cầm lọ muối lên** thì thấy chú đã ngổi xổm xuống cạnh bếp." (Đoàn Giỏi); “Tôi không trả lời mẹ vì **tôi muốn khóc quá**." (Tạ Duy Anh). |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a. Mục tiêu:*  - HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về mở rộng trạng ngữ.  *b. Nội dung:* Học sinh làm tập SGK/108-109.  *c. Sản phẩm:* Phần bài tập hs đã làm*.*  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **- Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập 1**  **GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó thống nhất và chia sẻ.**  Tìm trạng ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong mỗi cụm danh từ đó.  a) *Với hai lần bật cung liên tiếp, chú đã bắn gục hai tên địch.* (Bùi Hồng)  b) *Sau nghi lễ bái tổ, hai đô thực hiện nghi thức xe đài.*(Phí Trường Giang)  c) *Sau hồi trống lệnh, các đội đổ thóc vào xay, giã, giần, sàng. (Hột thi thổi cơm)*  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo, đại diện chia sẻ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: HS làm bài tập 2.**  **- GV phát phiếu bài tập, yêu cầu học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh ai giỏi”**  Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập xung phong chia sẻ.  **2.** Tìm trạng ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và thành tố phụ là cụm chủ vị trong mỗi cụm danh từ đó.  *a, Từ ngày công chúa bị mất tích, nhà vua vô cùng đau đớn (Thạch Sanh)*  *b, Mỗi khi xuân về, những vùng quê trên dât Bắc Giang lại rộn ràng tiếng trống vật.* (Phí Trường Giang)  *c, Khi tiếng trống chầu vang lên, hai đô vật "mình trần đóng khố”, chân quỳ vai sánh, hai tay chắp sườn.* (Phí Trường Giang)  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3: HS làm bài tập 3.**  **- GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn với kĩ thuật khăn phủ bàn sau đó thống nhất và chia sẻ.**  **3.** Tìm trạng ngữ là cụm chủ vị trong những câu dưới đây. Chỉ ra các kết từ được dùng để nối trạng ngữ với vị ngữ.  *a, Tôi cũng đỡ phần nào áy náy vì chắc Trũi được vô sự* (Tô Hoài)  *b, Dù có vấp phái cái gì, ta cũng không ngại vì tàu đang đỗ ở chỗ nước trong.* (Véc-nơ)  *b, Khi ấy, nhất thiết hai đô phải dừng trận đấu để cụ cầm chầu phán xử theo đúng luật lệ của vật dân tộc* (Phí Trường Giang)  **- Hs chia nhóm bàn thảo luận phiếu bài tập**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  ***1. Bài tập 1***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Câu*** | ***Trạng ngữ*** | ***Danh từ TT*** | ***Các thành tố phụ*** | | ***a*** | Với hai lần bật cung liên tiếp | ***lần*** | hai, bật cung liên tiếp | | ***b*** | Sau nghi lễ bái tổ | ***nghi lễ*** | Sau, bái tổ | | ***c*** | Sau hồi trống lệnh | ***hồi*** | Sau, trống lệnh |   ***2. Bài tập 2***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Câu*** | ***Trạng ngữ*** | ***Danh từ TT*** | ***Các thành tố phụ là cụm CV*** | | ***a*** | *Từ ngày công chúa bị mất tích* | ***Ngày*** | *công chúa /bị mất tích* | | ***b*** | *Mỗi khi xuân về* | ***Khi*** | *Xuân/ về* | | ***c*** | *Khi tiếng trống chầu vang lên* | ***Khi*** | *tiếng trống chầu /vang lên* |   ***3. Bài tập 3:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Câu*** | ***Trạng ngữ là cụm chủ vị*** | ***Các kết từ được dùng để nối trạng ngữ với vị ngữ*** | | ***a*** | Trũi**/** được vô sự | vì | | ***b*** | tàu **/**đang đỗ ở chỗ nước trong | vì | | ***c*** | cụ **/**cầm chầu phán xử theo đúng luật lệ của vật dân tộc | để | |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a. Mục tiêu:*  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài SGK/109 và bài tập mở rộng bằng trò chơi.  *c. Sản phẩm:* Phần trình bày của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Nhiệm vụ 4: HS làm bài tập mở rộng.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Gv yc hs hoạt động nhóm tham gia trò chơi: “Nhanh như chớp”  **\*Luật chơi:**   * Mỗi em được phát một tấm thẻ màu đỏ. * GV đọc câu hỏi, ai có câu trả lời sẽ giơ thẻ, bạn nào nhanh nhất sẽ được gọi. * Người chiến thắng là HS có câu trả lời chính xác, nhanh, rõ.   **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.   * Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.   **Nhiệm vụ 5: HS làm bài tập 4.**  **Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trong 5 phút và trả lời câu hỏi sau:**  **Viết một đoạn văn (khoảng 5 -7 dòng) phát biểu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản *Ca Huế,* trong đó có sử dụng ít nhất một trạng ngữ là cụm chủ vị. Xác định vị ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | ***Câu 1: Xét về cấu tạo ngữ pháp của câu Tiếng Việt, câu có mấy thành phần chính? Kể tên?***  ***Câu 2: Trạng ngữ là thành phần chính hay thành phần phụ của câu?***  ***Câu 3: Trạng ngữ là gì?***  ***Câu 4: Trạng ngữ nằm ở vị trí nào trong câu?***  ***Câu 5: Việc mở rộng trạng ngữ thường được thực hiện bằng mấy cách?***  ***Câu 6: Đặt câu có trạng ngữ là cụm chủ vị?***  ***4. Bài tập 4:*** |

**Dặn dò: học bài**

**Chuẩn bị bài THĐH: Những nét đặc sắc trên “ đất vật” Bắc Giang**

**Trả lời các phiếu học tập**

**BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**(GIỚI THIỆU QUY TẮC, LUẬT LỆ CỦA**

**MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI)**

**THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU:**

**NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG**

**- Theo Phí Trường Giang (**dulichbacgiang.gov.vn) -

Thời gian thực hiện: 02 tiết

Phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| Các miếng đánh trong keo vật thờ |  |
| Tốc độ thể hiện các miếng đánh |  |
| Kết thúc keo vật thờ |  |
| Mục đích của keo vật thờ |  |
| Ý nghĩa của keo vật thờ |  |
| Cảm n hận của người dự |  |
| Cảm nhận của cá nhân em |  |

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS tìm hiểu về các hoạt động đấu vật truyền thống, qua đó sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b) Nội dung:** HS xem clip giới thiệu các hoạt động đấu vật truyền thống và tham gia trò chơi „Ma trận“

**c) Sản phẩm:** Từ khóa trong ma trận:

1. Mùa xuân

2. Nông dân

3. Keo vật

4. Xe đài

5. Lấm lưng trắng bụng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM** |
| - GV chiếu video giới thiệu về đấu vật dân tộc  - GV yêu cầu HS chú ý theo dõi video, sau đó trả lời câu hỏi:  *-* Hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Ma trận”:  + Chia lớp thành 4-6 nhóm (tùy theo số lượng HS trong lớp), cử nhóm trưởng, thư ký. Mỗi nhóm được phát 1 bảng ma trận in sẵn và 1 bút dạ màu.  + GV lần lượt đặt câu hỏi liên quan đến clip đã xem bằng cách khoanh vào các ô chữ trong ma trận. Thời gian cho mỗi câu hỏi là 10s. Đội nào có nhiều đáp án đúng hơn, đội đó sẽ thắng.  Nội dung câu hỏi:   1. Đấu vật truyền thống thường được tổ chức vào thời gian nào trong năm? 2. Đấu vật truyền thống là bộ môn thể thao được tầng lớp nào ưa chuộng? 3. Một trận đấu giữa 2 đô vật được gọi là gì? 4. Trước khi đấu vật, các đô vật phải thực hiện nghi lễ nào? 5. Muốn chiến thắng, đô vật phải hạ đối thủ bằng cách nào?   HS chia đội, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.  - Nhóm trả lời câu hỏi của GV bằng cách khoanh vào ma trận.  - Đại diện các nhóm lên dán kết quả lên bảng và chấm chéo cho bài nhóm khác theo hướng dẫn của GV.  - Nhận xét câu trả lời của HS, đánh giá quá trình làm việc của các nhóm.  - Kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới: *Trò chơi vừa rồi đã mang lại cho chúng ta thêm nhiều kiến thức về môn đấu vật truyền thống của dân tộc. Các em ạ, đấu vật là môn thể thao có lịch sử lâu đời, tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới và có nhiều biến thể khác nhau. Tại Việt Nam, đấu vật là một trò chơi dân gian mang tính cổ truyền ở hầu hết các tỉnh miền Bắc. Các làng nổi tiếng với môn vật là: Trung Mầu (*[*Gia Lâm*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_L%C3%A2m)*), Vị Thanh (*[*Vĩnh Yên*](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Y%C3%AAn)*). Mai Động (*[*Hà Nội*](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i)*), Thức Vụ (*[*Nam Định*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh)*), Phong Châu, Đoan Hùng (*[*Vĩnh Phú*](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Ph%C3%BA)*)... Mỗi nơi lại có những điểm nhấn nổi bật riêng, thu hút những ai yêu đấu vật và du khách thập phương. Ngày hôm nay, cô mời các em cùng đến với vùng đất Bắc Giang để tìm hiểu về nét đẹp khó trộn lẫn của môn đấu vật tại nơi đây qua tiết …..:* Thực hành Đọc – Hiểu  **NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG** | - HS chia sẻ suy nghĩ |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm: thể loại, ngôi kể, bố cục…  **Nội dung:** GV hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm… thông qua phiếu học tập  **Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **Tổ chức thực hiện:** | | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | **Sản phẩm** | |
| **Nhiệm vụ 1:** Hướng dẫn HS cách đọc văn bản  - GV hướng dẫn cách đọc văn bản: đọc giọng rõ ràng, mạch lạc, ngắt nghỉ đúng chỗ  - GV gọi 1 HS đọc phần còn lại.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  Hs suy nghĩ câu trả lời cá nhân  - GV nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV bổ sung, chốt kiến thức: *Chỉ qua bước đọc văn bản, toàn bộ diễn biến keo vật hiện lên qua trí tưởng tượng của cô trò chúng ta thật mới mẻ, thú vị. Nét mới mẻ, thú vị ấy thể hiện ở nhiều yếu tố, trong đó có cách sử dụng từ ngữ. Vì vậy, các em cố gắng tập đọc, tìm hiểu nghĩa của từ, đặc biệt những từ thuộc về chuyên môn đấu vật, để đồng điệu với tác giả về cảm xúc trân trọng, yêu quê hương, yêu đất nước thông qua nét đẹp trong hội vật.* | | | | **I. TÌM HIỂU CHUNG:**  **1. Đọc** | |
| **Nhiệm vụ 2:** Tìmhiểu khái quát tác phẩm:  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo bàn trong 5 phút thực hiện phiếu bài tập sau:   |  | | --- | |  |   GV hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện các nhiệm vụ nhóm đôi và cá nhân.  - Đại diện 1 nhóm đôi báo cáo kết quả hoàn thành nhiệm vụ 1 của nhóm.  - Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.  GV nhận xét câu trả lời của HS, trình chiếu đáp án. GV chốt kiến thức: | | | | **2. Từ khó:**  **3. Tác phẩm:**  - Thể loại: thuyết minh  - PTBĐ: thuyết minh  - Bố cục: 2 phần | |
| **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | | | | | |
| 1. **NỘI DUNG 1: Tìm hiểu về hình thức của văn bản**   **Mục tiêu:** biết được những đặc trưng về hình thức của văn bản và hiểu ý nghĩa của hình thức trong việc thể hiện nội dung văn bản.  **Nội dung:** tổ chức tìm hiểu bằng kĩ thuật vấn đáp,HS hoạt động cá nhân.  **Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  **Tổ chức thực hiện:** | | | | | |
| GV yêu cầu HS tìm hiểu nhan đề cùng các yếu tố hình thức khác của văn bản bằng hoạt động cá nhân:  *? Quan sát nhan đề kết hợp với sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy cho biết văn bản này giới thiệu về hoạt động hay trò chơi?*  *? Nhan đề cho người đọc biết gì về nội dung chính được nói tới trong văn bản? Qua đó, em hãy nhận xét về cách đặt nhan đề của tác giả?*  *? Văn bản được minh họa những hình ảnh nào? Theo em, tại sao người biên soạn sách lại lựa chọn những hình ảnh đó trong văn bản này?*  *? Cách trình bày có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của văn bản?*  - HS trao đổi cùng các chuyên gia trong nhóm.  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV ở hoạt động cá nhân  - HS trả lời bằng cách xung phong  - HS khác nhận xét (nếu có)  **Dự kiến câu trả lời:**  - Văn bản giới thiệu về trò chơi truyền thống của dân tộc, cho ta biết nội dung chính được nói tới trong văn bản là: hội đấu vật.  - Tác giả đã đặt nhan đề ngắn gọn nhưng rất đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu,tập trung được các ý chính của văn bản.  - Văn bản được minh họa bởi 2 hình ảnh:  + Hình ảnh thứ nhất là tranh dân gian Đông Hồ về đấu vật, chứng tỏ hình thức thể thao này đã có từ lâu đời trên đất nước ta. Hình ảnh đó đã củng cố thêm nét đẹp truyền thống vốn có của dân tộc.  + Hình ảnh thứ hai là tranh vẽ mô phỏng hội đấu vật ở Bắc Giang giúp HS hình dung được phần nào nét đẹp trong keo vật thờ ở lễ hội.  - Cách lựa chọn hình ảnh rất phù hợp, khéo léo đã góp phần mang hình ảnh lễ hội đến gần hơn tới HS,khi kết hợp với nội dung bài sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về lễ hội đặc sắc ở Bắc Giang.  GV nhận xét phần trình bày của nhóm chuyên gia, thư kí và sự chuẩn bị của các HS khác. | | | | | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:**  **1. Nhan đề - hình thức văn bản:**  - Nhan đề: ngắn gọn, súc tích, tập trung vào nội dung chính của văn bản: lễ hội đấu vật ở Bắc Giang với những nét đặc sắc riêng có.  - Cách trình bày hình ảnh minh họa phù hợp, khéo léo góp phần làm rõ nội dung văn bản. |
| 1. **NỘI DUNG 2: Giới thiệu chung về hội vật Bắc Giang**   **Mục tiêu:** Thấy được những chi tiết giới thiệu về hội vật Bắc Giang, đặc biệt là ý nghĩa của hội vật.  **Nội dung:** GV sử dụng kĩ thuật “Hỏi chuyên gia”.  **Sản phẩm:** kết quả làm việc cảu học sinh  **Tổ chức thức hiện** | | | | | |
| **Nhiệm vụ 1: Kĩ thuật hỏi chuyên gia:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu đã giao từ trước:   |  | | --- | |  |   - GV yêu cầu HS thảo luận lại cùng các chuyên gia trong nhóm trong 1 phút, sau hiệu lệnh của GV, nhóm chuyên gia nào xung phong nhanh nhất sẽ lên trình bày trước lớp.  - GV mời thêm 1 bạn thư kí lên tổng hợp ý kiến của chuyên gia lên bảng theo dàn ý có sẵn:  - Dự kiến các câu hỏi sẽ hỏi chuyên gia:  *? Sới vật là gì? Hình dạng cúa sới vật? Phân biệt giữa sới vật và hội vật?*  *? Sới vật được đặt ở đâu?*  *? Tại sao sới vật hình tròn lại được đặt trước sân đình hình vuông?*  *? Cho biết ý nghĩa của hội đấu vật ở Bắc Giang?*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân:** Từ phần trình bày của nhóm chuyên gia, GV đặt câu hỏi cá nhân cho HS:  *? Qua nội dung phần 1 của văn bản, em hãy thử đánh giá tình cảm của tác giả Phí Trường Giang dành cho hội vật ở Bắc Giang?* (tác giả là người rất yêu mến hội vật ở Bắc Giang)  - HS trao đổi cùng các chuyên gia trong nhóm.  - Đại diện 1 nhóm chuyên gia lên báo cáo.  - HS khác đặt câu hỏi cho chuyên gia.  - HS trả lời các câu hỏi của GV  **-** GV nhận xét phần trình bày của nhóm chuyên gia, thư kí và sự chuẩn bị của các HS khác.  - GV chốt kiến thức, chuyển dẫn: *Vậy là, chỉ bằng một đoạn văn ngắn, tác giả đã khái quát những đặc điểm tiêu biểu của hội vật Bắc Giang. Vậy, trong hội vật, keo vật thờ có ý nghĩa như thế nào, trình tự thực hiện ra sao, cô trò chúng ta cùng nhau tìm hiểu ở phần tiếp theo.* | **2. Giới thiệu chung về hội vật Bắc Giang:**   * Sới vật:   + Hình dáng: hình tròn  + Ý nghĩa: đại diện cho trời tròn, mang tính dương, cân đối với sân đình hình vuông đại diện cho đất, mang tính âm.   * Ý nghĩa của hội vật:   + Mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu.  + Tôn vinh tinh thần thượng võ của dân tộc.  + Thể hiện cái hay, cái đẹp độc đáo của đấu vật dân tộc. | | | | |
| 1. **NỘI DUNG 3: Tìm hiểu về keo vật thờ trong hội vật Bắc Giang**   **Mục tiêu:** Biết được trình tự diễn ra của keo vật thờ và những quy tắc bắt buộc trong keo vật thờ.  **Nội dung:** Tổ chức tìm hiểu chi tiết keo vật thờ trong hội vật Bắc Giang bằng hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân…  **Sản phẩm** kết quả tìm hiểu của học sinh.  **Tổ chức thực hiện**: | | | | | |
| **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân:** GV đặt câu hỏi cá nhân cho HS:  *? Theo văn bản, để tổ chức một hội vật, cần chuẩn bị và tiến hành những nghi lễ, nghi thức nào?*  *? Để được chọn là đô vật thực hiện keo vật thờ cần đảm bảo những tiêu chí nào?*  *? Em hãy nhận xét về cách lựa chọn đô vật thực hiện keo vật thờ?*  *? Quan sát đoạn 2 đô vật thực hiện nghi lễ bái tổ, em hãy phát hiện tư thế bái tổ của 2 đô và ý nghĩa của tư thế này?*  *? Quan sát đoạn 2 đô thực hiện nghi lễ xe đài và cho biết nghi thức xe đài ở hội vật Bắc Giang có gì đặc sắc? Em có nhận xét gì về nghi thức xe đài này?*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động thảo luận nhóm bốn:**  - GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS, phát cho mỗi nhóm 1 phiếu học tập yêu cầu thảo luận trong 10 phút để thực hiện nhiệm vụ sau:  Cho biết trình tự diễn ra “keo vật thờ” bằng cách hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Các miếng đánh trong keo vật thờ |  | | Tốc độ thể hiện các miếng đánh |  | | Kết thúc keo vật thờ |  | | Mục đích của keo vật thờ |  | | Ý nghĩa của keo vật thờ |  | | Cảm n hận của người dự |  | | Cảm nhận của cá nhân em |  |   *? Qua đó, em hãy nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả dành cho hội vật ở Bắc Giang?* (tác giả là người am hiểu, yêu mến và tự hào về truyền thống hội vật ở Bắc Giang)  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập.  - HS trả lời câu hỏi của GV. HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Dự kiến câu trả lời:**  ***\* Câu hỏi trong hoạt động cá nhân:***  - Những nghi lễ trong hội vật:  + Lựa chọn đô vật cho keo vật thờ.  + Giới thiệu về 2 đô vật trong keo vật thờ.  + 2 đô thực hiện nghi lễ bái tổ.  + Thực hiện nghi thức xe đài.  + Tiến hành keo vật thờ.  - Tiêu chí lựa chọn đô vật thực hiện keo vật thờ:  + phải là đô có tiếng trong vùng, được đông đảo công chúng ghi nhận về tài năng.  + phải có đức độ, có bề dày thời gian cống hiến công lao cho phong trào vật trong vùng.  - Cách lựa chọn đô vật: cẩn thận, đảm bảo tiêu chí cả tài và đức. Trong đó, tập trung vào đức độ của cả 2 đô, qua đó thấy được quan điểm của người xưa: lấy đức làm trọng của người xưa.  - Hai đô thực hiện nghi lễ “bái tổ tam cấp”có ý nghĩa:  + Thông báo với các bậc thần về việc làng mở hội vật.  + cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, trái cây bội thu, dân sinh cường tráng. => Hội vật mở ra với nhiều ý nghĩa gắn liền với nghề nông và những người nông dân cường tráng.  - Nghi thức xe đài ở Bắc Giang là những thế như “đại bàng tung cánh, sư tử vờn cầu” hay hiền hòa uốn lượn như “dòng sông cầu nước chảy lơ thơ”, “dòng sông Thương nước chảy đôi dòng”. => Đó là nghi thức trang nghiêm, mang đặc trưng của vùng miền, mô phỏng động tác của nhà nông như: chèo thuyền lúc khoan lúc mau, làn sóng lúc hiền lúc dữ…  ***\* Phiếu học tập:***   |  |  | | --- | --- | | Các miếng đánh trong keo vật thờ | Miếng bốc, miếng gồng, miếng mói, miếng sườn… | | Tốc độ thể hiện các miếng đánh | Các miếng đánh được 2 đô thể hiện rất chậm và nhịp nhàng, đẹp mắt. | | Kết thúc keo vật thờ | Khi kết thúc, cả 2 đô cùng thua “lấm lưng trắng bụng” | | Mục đích của keo vật thờ | Giới thiệu cho người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để rồi phản công. | | Ý nghĩa của keo vật thờ | Mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, là cầu nối cho vẻ đẹp truyền thống ngàn đời, góp phần khơi dậy tình yêu tổ quốc ở mỗi người dân. | | Cảm nhận của người dự | Cảm kích trước tài năng của 2 đô vật, phân vân không biết đô nào đáng thua, đô nào đáng thắng. | | Cảm nhận của cá nhân em | Thích thú, mong muốn được đến Bắc Giang xem keo vật thờ truyền thống… |   **-** GV nhận xét phần trình bày của HS.  - GV chốt kiến thức: *Keo vật thờ là một nghi lễ quan trọng của hội vật Bắc Giang. Với nhiều ý nghĩa tâm linh độc đáo, keo vật thờ trở thành cầu nối gắn kết những trái tim yêu nét đẹp truyền thống, giúp những giá trị ấy tồn tại vững bền trong thời đại ngày nay.* | | | **3. Tìm hiểu về keo vật thờ:**  Các nghi thức của keo vật:  - Lựa chọn 2 đô tham gia keo vật với những tiêu chí khắt khe cả về tài năng và đức độ.  - Nghi lễ bái tổ trang nghiêm, mang đậm ý nghĩa của nghề nông.  - Nghi thức xe đài độc đáo, riêng biệt của vùng đấ Bắc Giang.  - Keo vật thờ được thể hiện chi tiết nhưng chậm rãi, giúp người xem hiểu được cách tấn công và phòng thủ, khơi dậy sự cảm kích của người dự khán. | | |
| **III. TỔNG KẾT**  **Mục tiêu:** HS khái quát kiến thức cần nhớ về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản  **Nội dung:**  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân và báo cáo sản phẩm.  **Sản phẩm:** kết quả làm việc của học sinh  **Tổ chức thực hiện.** | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *? Nội dung chính của văn bản ?*  *? Qua giờ học, em hãy nhắc lại các nội dung cần nhớ khi khám phá một văn bản thông tin giới thiệu về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi.*(SGK/103)  **HS** làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **HS** báo cáo kết quả, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - GV chốt bài: *Các em ạ, hội làng tồn tại hàng nghìn năm với các nghi lễ, nội dung, hình thức riêng song mục đích chính của lễ hội đều nhằm giúp cho sự thống nhất, đoàn kết trong cộng đồng làng xã, giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử, truyền thống chống ngoại xâm, truyền thống hiếu học, phát triển ngành nghề. Hàng năm, Bắc Giang có hơn 500 lễ hội truyền thống được tổ chức như: lễ hội Yên Thế; lễ hội Xương Giang; lễ hội Suối Mỡ; lễ hội Thổ Hà; lễ hội Chùa La … song hội vật vẫn luôn giữ 1 vị trí nhất định trong lòng con dân vùng Bắc Giang và du khách thập phương. Bởi, nó không chỉ thể hiện nét đẹp truyền thống đáng tự hào mà còn là tình yêu tổ quốc gửi gắm qua hoạt động thi đấu đặc sắc. Phí Trường Giang, bằng tất cả tấm chân tình của mình, đã mang đến cho bạn đọc những nét đẹp riêng của của vùng đất Bắc Giang trù phú.* | | **III. TỔNG KẾT**  **1.Nghệ thuật:**  - Ngôn từ phong phú  - Lối viết hấp dẫn, thú vị  -Kết hợp hài hòa, khéo léo giữa nội dung và hình ảnh,giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về hội vật ở Bắc Giang.  **2. Nội dung:**  Văn bản mang đến cho độc giả một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. | | | |

**3.HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS khái quát được kiến thức văn bản thông qua các bài tập luyện tập.

**b) Nội dung:**  HS ghi nhớ kiến thức bằng cách thực hiện các bài tập cá nhân.

**c) Sản phẩm:** bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

*Câu 1: Ý nghĩa chung của đấu vật trong quan niệm dân gian là:*

A. Rèn luyện sức khỏe.

B. Cầu mưa thuận gió hòa.

C. Tôn vinh tinh thần thượng võ.

D. Cầu mưa thuận, gió hòa, mùa mang tươi tốt, tôn vinh tinh thần thượng võ.

Câu 2: Đâu không phải các khâu trong keo vật thờ?

A. Chọn đô vật.

B. Thắp hương bái lạy tổ tiên.

C. Xe đài.

D. Thực hiện keo vật thờ.

Câu 3: Mục đích quan trọng của việc thực hiện keo vật thờ là:

A. Giúp người xem hiểu được luật thi đấu của môn vật.

B. Giúp người xem cảm nhận được sức mạnh của các đô vật.

C. Giúp người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để phản công.

D. Giúp người xem giải trí trong lễ hội.

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm (nếu có)

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bài tập làm trên lớp:***

*Bài 1: Hiện nay, vật truyền thống đã được nối tiếp bằng môn thể thao đấu vật, có nhiều điều luật mới và được tham gia các đại hội thể thao khu vực như SEAGAMES, ASIAD, OLYMPIC… Em hãy kể tên các đô vật tiêu biểu của Việt Nam mà em biết cùng những thành tích tiêu biểu của họ?*

Môn vật với sức mạnh truyền thống lâu đời đã thể hiện rất tuyệt vời trong các đại hội thể thao khu vực. Tại SEAGAMES 31, đấu vật trở thành mỏ vàng cho đội tuyển Việt Nam khi mang về 17 HCV, 1 HCB ở 18 nội dung thi đấu. Làm nên thành công đó phải kể đến các đô vật tài năng, tiêu biểu như:

- Đô Cấn Tất Dự: HCV hạng 73kg.

- Đô Phùng Khắc Huy: HCV vật tự do hạng 57kg.

- Đô Nguyễn Thị Xuân: HCV vật nữ hạng 50kg.

Tiến xa hơn trên đấu trường quốc tế chính là đại hội thể thao ASIAD, tiêu biểu có Đô Nguyễn Thị Lụa: HCB vật nữ hạng 53kg tại ASIAD-16 (2010); Vũ Thị Hằng: HCB năm 2013… Chúng ta vẫn tiếp tục ấp ủ niềm khát khao chiến thắng ở đấu trường cao hơn – OLYMPIC trong tương lai không xa.

*Bài 2: Hiện nay, vật truyền thống không còn sức hút như trước, người dân không còn chăm luyện đấu vật để rèn luyện sức khỏe mà chỉ dừng lại ở thi đấu và xuất hiện trong các lễ hội. Nếu em là Bộ trưởng Bộ văn hóa, thể thao và du lịch,em sẽ làm gì để đấu vật nước nhà tìm lại vị trí đứng trong lòng người dân?*

***Bài tập về nhà:***

*Bài 1: Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về hội vật ở Bắc Giang.*

*Bài 2: Sưu tầm và viết bài giới thiệu về hội vật ở Hải Phòng.*

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi, viết đoạn văn cảm nhận, hoàn thành bài giới thiệu về hội vật ở Hải Phòng.

HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm (nếu có)

**Dặn dò.** Chuẩn bị viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay một trò chơi. Trả lời các phiếu học tập

**BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ QUY TẮC, LUẬT LỆ TRONG MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI**

**Thời gian thực hiện: 03 tiết**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý** | |
| - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? |  |
| - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? |  |
| - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? |  |
| - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? |  |
| - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU LẬP DÀN Ý** | | |
| Mở bài | Giới thiệu hoạt động hay trò chơi |  |
| Thân bài | Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định |  |
| Kết bài | Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi |  |

**1. HĐ 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu**: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung**: HS dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện**:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

**GV chiếu 4 bức tranh sau:**

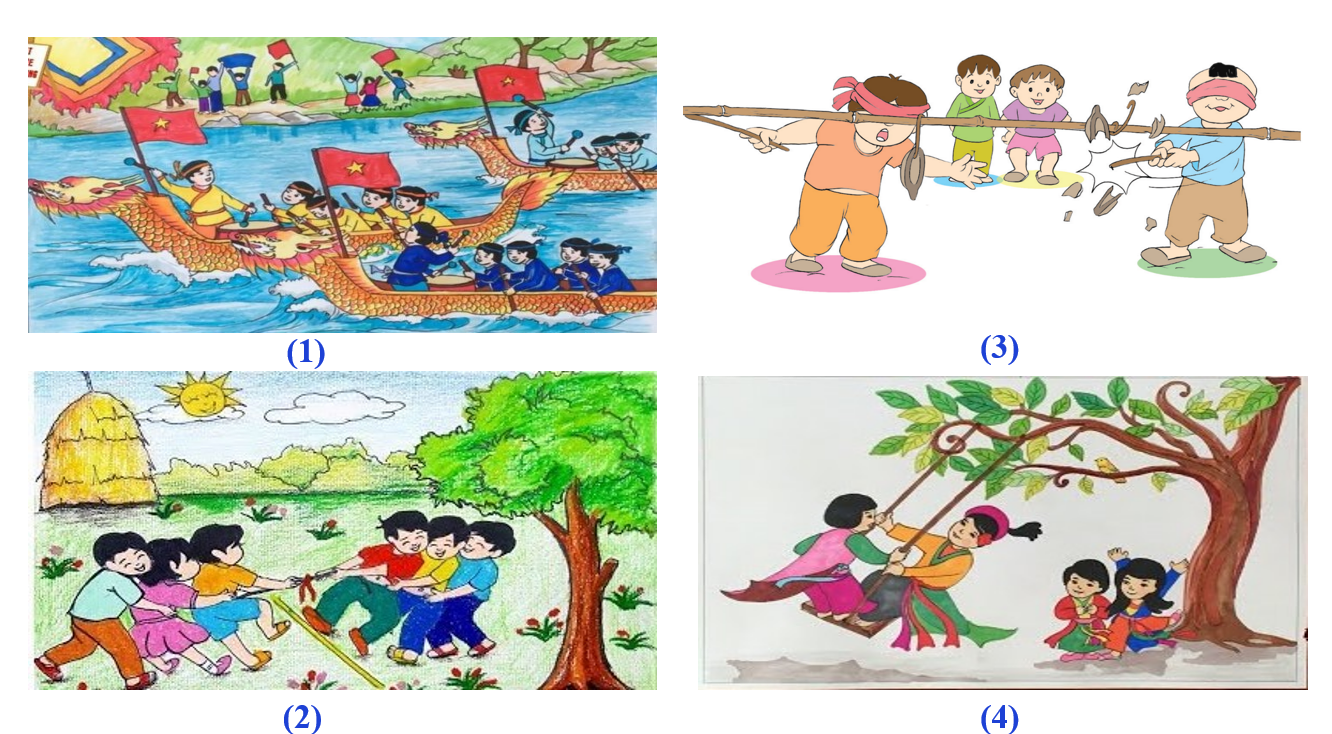
**Yêu cầu: ? Em hãy nêu tên 4 hoạt động hay trò chơi tương ứng với 4 bức tranh?**

HS thực hiện nhiệm vụ

GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến:

\* Tên 4 **hoạt động hay trò chơi**:

1. Đua thuyền

2. Kéo co

3. Đập niêu đất

4. Đánh đu

GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, cho điểm học sinh.

Giáo viên giới thiệu dẫn dắt vào bài:

Chắc hẳn các em không thể quên nhiều trò chơi hay hoạt động đặc biệt đã theo suốt tuổi thơ của mình hoặc từng biết đến những trò chơi hay hoạt động độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa từng vùng miền đất nước. Để những trò chơi hay hoạt động đó được tiếp tục gìn giữ và phát triển thì chúng ta phải biết được quy tắc, luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Vậy viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi như thế nào? Cách viết bài văn thuyết minh ra sao? Cô và các em cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (113’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỊNH HƯỚNG** | |
| **Mục tiêu:** Nắm được khái niệm, mục đích, các thao tác chính của việc viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi  **Nội dung:**  **-** GV hỏi HS về xác định yêu cầu, nội dung.  - HS trả lời | |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm** |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động chia sẻ  ? Dựa vào phần soạn bài và phần tìm hiểu kiến thức ngữ văn trong sgk, em hãy cho biết thế nào là viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi?  ? Theo em mục đích của việc viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi là gì?  ? Các thao tác cần để thực hiện viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi ra sao?  **HS:** chia sẻ theo hiểu biết của bản thân.  **GV**:  - Dự kiến khó khăn HS gặp: lúng túng khi lí giải, dùng từ diễn đạt chưa thoát ý  - Giúp đỡ học sinh bằng cách đặt thêm một số câu hỏi phụ gợi ý hoặc khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ cảm xúc    - GV chỉ định 3 - 5 học sinh chia sẻ  - HS trình bày.  - HS bày tỏ suy nghĩ về phần chia sẻ của các bạn.    - GV nhận xét phần chia sẻ của HS. | **1.** **Định hướng**  **a. Khái niệm**  - Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơilà giới thiệu những quy định mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần tôn trọng và tuân thủ  **b. Mục đích**  - Cung cấp thông tin về quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động  **c. Các thao tác chính**  - Xác định hoạt động hay trò chơi cần thuyết minh  - Tìm thông tin về hoạt động hay trò chơi đó ở các nguồn khác nhau; chọn lọc thông tin quan trọng, tập trung vào các thông tin liên quan đến các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi đã xác định  - Xác định bố cục bài văn; lựa chọn trật tự sắp xếp các thông tin chính, chú ý làm nổi bật các thông tin về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi  - Xác định hình thức trình bày: chữ viết kèm theo hình vẽ hoặc tranh, ảnh để giới thiệu, minh họa về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi  - Có thể trình bày bài văn bằng cách viết tay hoặc thiết kế trên máy vi tính |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỰC HÀNH** | |
| **Mục tiêu:** HS thực hành viết đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi  **Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của giáo viên | |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| ? GV yêu cầu học sinh đọc phần chuẩn bị?  ? Học sinh thực hiện yêu cầu trong Phiếu học tập số 1: tìm ý  ? Học sinh hoàn thiện các yêu cầu trong phiếu Phiếu học tập số 2: lập dàn ý    **GV**:  - Phát phiếu học tập số 1, 2  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **HS**:  - Tìm ý và lập dàn ý theo hệ thống câu hỏi trong phiếu (Hoàn thiện phiếu học tập số 1, 2 – làm việc cá nhân)  - Trao đổi bài theo cặp kiểm tra và sửa chữa (làm việc cặp đôi).  - Hoạt động viết  + Viết một đoạn văn: GV chia lớp thành 3 nhóm:  **Nhóm 1:** Thực hiện viết một đoạn văn phần mở bài theo dàn ý đã lập  **Nhóm 2:** Thực hiện viết một đoạn văn phần kết bài theo dàn ý đã lập  **Nhóm 3:** Thực hiện viết một đoạn văn về một ý lớn trong phần thân bài mà em thấy tâm đắc theo dàn ý đã lập  Có thể cho 3 học sinh trong 3 nhóm thực hiện trên bảng, các học sinh khác viết vào vở.  + Viết bài văn thuyết minh hoàn chỉnh: HS hoạt động cá nhân    - GV: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - HS: Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bài của bạn và chữa bài của mình (nếu cần).    - GV chiếu kết quả của phiếu tìm ý, lập dàn ý để học sinh đối chiếu hoàn thiện bài.  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS | **2. Thực hành**  **Đề bài**: Dựa vào các văn bản đã học (“Ca Huế, “Hội thi thổi cơm”, “Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang”), hãy viết bài văn thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho một trong các hoạt động hay trò chơi đã được giới thiệu hoặc các hoạt động hay trò chơi tương tự của địa phương em.  **a.** **Chuẩn bị**  - Xác định hoạt động hay trò chơi được em thuyết minh về quy tắc, luật lệ  - Xem lại các văn bản đọc hiểu về các hoạt động hay trò chơi đó  - Tìm hiểu thông tin và thu thập tranh, ảnh về hoạt động hay trò chơi mà em định viết bài văn thuyết minh  **b.** **Tìm ý và lập dàn ý**  \* Tìm ý: (trả lời các câu hỏi)  - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu?  - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai?  - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào?  - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy?  - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?  \* Lập dàn ý:  - Mở bài: Giới thiệu hoạt động hay trò chơi  - Thân bài: Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định  - Kết bài: Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi  **c.** **Viết**  - Viết một đoạn văn (mở bài, kết bài hoặc một ý lớn trong phần thân bài) mà em thấy tâm đắc  - Viết bài văn thuyết minh hoàn chỉnh  **d.** **Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Đọc lại  - Xem xét bố cục và nội dung các ý nêu trong đoạn văn, bài văn thuyết minh đã hợp lí và đầy đủ chưa  - Rà soát, phát hiện và sửa các lỗi trong trình bày, diễn đạt. |
| **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU TÌM Ý** | | | - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? | - Ca Huế là một hoạt động văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Huế | | - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? | - Mục đích: Cung cấp thông tin về quy tắc, luật lệ của ca Huế  - Đối tượng tham gia: người trình diễn và người nghe ca Huế; số lượng nguời trình diễn cho một buổi ca Huế có khoảng từ 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công | | - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? | - Môi trường diễn xướng: thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế  - Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế: có khoảng 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công  - Số lượng nhạc công: có khoảng 5 đến 6 người  - Số lượng nhạc cụ: dàn ngũ tuyệt, dàn tứ tuyệt, đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu  - Phong cách biểu diễn: Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách | | - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? | - Môi trường diễn xướng của ca Huế thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế, do tính chất của âm nhạc mang tính tâm tình, tự sự  - Ca Huế không trình diễn trước đám đông hoặc hát dưới ánh Mặt Trời | | - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? | - Ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng của vùng đất Cố đô, là di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc |   **Phiếu học tập số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU LẬP DÀN Ý** | | | | Mở bài | Giới thiệu hoạt động hay trò chơi | Ca Huế là một hoạt động văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Huế. Trong ca Huế, có nhiều quy tắc, luật lệ rất độc đáo. | | Thân bài | Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định | + Môi trường diễn xướng: thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế  + Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế: có khoảng 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công. Số lượng nhạc công: có khoảng 5 đến 6 người. Số lượng nhạc cụ: dàn ngũ tuyệt, dàn tứ tuyệt, đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu  + Phong cách biểu diễn: Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách | | Kết bài | Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi | Từ lâu ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng của vùng đất Cố đô. Không những thế, ca Huế đã trở thành di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRẢ BÀI** | |
| **Mục tiêu:**  - Thấy được ưu điểm và nhược điểm của đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi  - Chỉnh sửa hoàn thiện đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi cho học sinh  **Nội dung:**  - HS thảo luận theo cặp nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc theo cặp. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** |
| - Yêu cầu HS đọc, nhận xét, chữa bài theo cặp  - HS chữa lại bài sau khi đã đọc lại và nhận phiếu góp ý từ bạn.    - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo cặp và làm việc cá nhân  - GV thu phiếu của một vài cặp ngẫu nhiên và chữa  Phiếu góp ý  Họ và tên HS làm bài  Họ và tên HS góp ý:   |  |  | | --- | --- | | Đoạn văn hoặc bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi có đảm bảo các nội dung chính trong dàn ý chưa? |  | | Hình thức đoạn văn hoặc bài văn đã đảm bảo chưa? |  | | Đoạn văn hoặc bài văn có cần bổ sung thêm nội dung gì không? (Nếu có hãy chỉ rõ) |  | | Đoạn văn hoặc bài văn có cần lược bỏ từ ngữ, hoặc câu, đoạn nào không? (Nếu có hãy chỉ rõ) |  | | Nếu được đánh giá, em đánh giá bạn đạt bao nhiêu điểm? |  |   - GV yêu cầu 3 - 5 nhóm báo cáo kết quả thảo luận, rút kinh nghiệm của cặp mình với bạn.  B4: Kết luận, nhận định  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chiếu một số bài làm tốt của HS để HS trong lớp tham khảo. | **-** Đoạn văn hoặc bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơiđã chỉnh sửa của HS đảm bảo yêu cầu của đề bài. |

**3. HĐ 3: Luyện tập (10’)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** GV đưa thêm các bài tập để củng cố, khắc sâu kiến thức bài học

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chiếu các dạng bài tập

**Bài 1. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành khái niệm sau:**

Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơilà......... (1) những .............(2) mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần .......... (3) và ......... (4).

**Bài 2. Các bước để viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi là gì?**

1. Chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết bài, kiểm tra và chỉnh sửa
2. Chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý, kiểm tra và chỉnh sửa, viết bài
3. Tìm ý và lập dàn ý, chuẩn bị, kiểm tra và chỉnh sửa, viết bài
4. Kiểm tra và chỉnh sửa, viết bài, chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý

**Bài 3. Trong các thao tác để thực hiện viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi theo em thao tác nào là quan trọng nhất, vì sao?**

- HS làm bài cá nhân

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi học sinh trả lời các bài tập

- GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại trong bài làm của HS.

**Bài 1.** Trả lời

1. giới thiệu
2. quy định
3. tôn trọng
4. tuân thủ

**Bài 2.** Trả lời: đáp án A

**Bài 3.** Học sinh có thể lựa chọn thao tác mà học sinh nhận thấy là quan trọng nhất, chỉ cần đưa ra kiến giải hợp lí và thuyết phục.

Chiếu một số bài làm tốt của HS để HS trong lớp tham khảo.

**4. HĐ 4: Vận dụng (5’)**

**a) Mục tiêu**: Học sinh vận dụng kiến thức được học về tóm tắt văn bản theo yêu cầu về độ dài để tóm tắt các văn bản khác đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung

**b) Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ (ở nhà)

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

? Dựa vào văn bản “Hội thi thổi cơm” hãy viết bài văn thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho một trong các hoạt động hay trò chơi đã được giới thiệu trong văn bản?

GV: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.

HS: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.

- Nộp sản phẩm về GV sau 1 tuần

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng quy định (nếu có).

**\* Hướng dẫn học sinh học bài và chuẩn bị bài sau (2 phút)**

**-** Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà: tiếp tục hoàn thiện bài tập trong tiết học

- Chuẩn bị bài sau: Soạn bài Nói và nghe: Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa

**BÀI 5. VĂN BẢN THÔNG TIN**

**NÓI VÀ NGHE**

**GIẢI THÍCH QUY TẮC, LUẬT LỆ**

**CỦA MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI**

Thời lượng 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Thuyết minh về hoạt động hay trò chơi. Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi mà các thành viên tham gia cần tuân thủ.

- HS có kiến thức về hoạt động hay trò chơi gắn với cuộc sống thực tiễn.

**2. Về năng lực:**

- Biết tìm hiểu, nắm chắc các quy tắc, luật lệ và giới thiệu những quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi đó.

- Lập dàn ý cho bài nói của mình.

- Nói được về một hoạt động hay trò chơi theo dàn ý với ngữ điệu phù hợp và các biểu hiện của yếu tố phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ,...

- Bảo đảm thời gian trình bày và biết cách lắng nghe ý kiến của người khác, phản hồi tích cực và xây dựng.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và các truyền thống văn hóa dân tộc.

- Quan tâm đến các hoạt động, trò chơi, nét sinh hoạt văn hóa nổi bật của địa phương, đất nước hoặc trên thế giới.

- Chủ động, sáng tạo tìm kiếm, lựa chọn thông tin phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí hoạt động nói.

****

**HĐ 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.

**-**  HS quan sát video, lắng nghe phần giới thiệu về trò chơi pháo đất và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là giải thích về quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

? Nội dung của đoạn video? MC trong đoạn video giới thiệu về điều gì?

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

- HS trả lời câu hỏi của GV

GV nhận xét và kết nối vào bài

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** | |
| **a) Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe.  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.  **b) Nội dung:**  - GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?    - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?    - HS trả lời câu hỏi của GV.    GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định mục đích nói và người nghe (SGK).  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | |
| a) **Mục tiêu:**  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  b) **Nội dung:** GV yêu cầu :  - HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết: Trò đấu vật ở Bắc Giang.  - HS nhận xét hoạt động nói của bạn.  **c) Sản phẩm:** Sản phẩm nói của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.    - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí    - HS nói (4 – 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói    - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích: giới thiệu quy tắc, luật lệ trò đấu vật ở Bắc Giang.  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **b) Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  **c) Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS đánh giá    **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.    - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.    - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Giới thiệu về trò chơi bịt mắt bắt dê.

- HS giới thiệu về quy tắc, luật lệ của trò chơi.

- GV hướng dẫn HS:

+ Giới thiệu về trò chơi bịt mắt bắt dê.

+ Giới thiệu về các quy tắc, luật chơi: địa điểm chơi, số lượng người chơi, luật chơi.

+ Nêu giá trị, ý nghĩa của trò chơi.

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

GV nhận xét bài nói của HS.

**HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

(GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm một video giới thiệu về một trò chơi dân gian.

Bài tập 2: Hãy giới thiệu về một hoạt động trong lễ hội Đền Hùng: nấu cơm thi, thi giã bánh giầy, thi gói bánh chưng,…(có thể làm video lồng tiếng).

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy, hay quay video và nộp lại cho GV.

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

***Hoạt động Tự đánh giá:***

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập phần Tự đánh giá

**b. Nội dung**: Thực hiện tự đánh giá với văn bản “Một trăm dặm dưới mặt đất”

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện: TỰ ĐÁNH GIÁ**

***\* Dặn dò*** - HS ôn tập cuối kì.